ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 27/BC-UBND	*Tuy Phước, ngày 07 tháng 03 năm 2014*

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý I năm 2014

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2014 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

UBND huyện đang xây dựng dự thảo Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2014.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 636/QDD-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã tổ chức họp Hội đồng để tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính cấp huyện và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định. Đồng thời, tiến hành thẩm định, đánh giá và xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn. Kết quả: UBND thị trấn Diêu Trì và xã Phước Hưng xếp loại tốt, UBND xã Phước Thuận, Phước Hiệp xếp loại trung bình, các xã, thị trấn còn lại xếp loại khá.

Ngoài ra, để thực hiện chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau:

+ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 của UBND huyện về Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện năm 2014.

+ Quyết định số 21/QĐ-UBND huyện ngày 09/01/2014 của UBND huyện về việc ủy quyền xử lý vi phạm hành chính.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị: Hàng năm, UBND huyện căn cứ vào trách nhiệm cụ thể và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân đối với công tác cải cách hành, nếu cơ quan, đơn vị nào triển khai thực hiện tốt công tác công tác cải cách hành chính thì tập thể và cá nhân của cơ quan, đơn vị đó mới được xét và đề xuất khen thưởng cuối năm.

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính: Không.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND huyện dự kiến sẽ xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong quý II và quý III năm 2014.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

- Hiện nay, UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2014, nhưng đã chỉ đạo Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở thường xuyên thông tin, tuyên truyền các hoạt động cũng như các văn bản của các cấp có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đối với cấp huyện: Từ đầu năm đến nay, UBND huyện chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với cấp xã: Từ đầu năm đến nay, 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành 40 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chủ yếu là nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

b) Công tác rà soát văn bản

- Cuối năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với Phòng Văn bản pháp quy của Sở Tư pháp tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND&UBND huyện ban hành trong năm 2013, theo kế hoạch năm 2014 dự kiến thực hiện vào quý IV.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, của cơ quan, đơn vị: Không.

b) Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: UBND huyện đang xây dựng Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2014.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của chính phủ: Không.

- Việc tham mưu quyết định công bố thủ tục hành chính: Không.

c) Về công khai thủ tục hành chính

- Đối với cấp huyện: Đã thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ các đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Đối với các xã – thị trấn: UBND các xã – thị trấn đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã bằng bảng niêm yết hoặc trục xoay đặt tại trụ sở làm việc của UBND xã. Tuy nhiên, có một số xã công khai chưa đầy đủ và chưa đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

* Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban trực thuộc huyện	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	06	06

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã tiến hành rà soát về chức năng, nhiệm vụ và ban hành quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Nhờ đó, cơ bản đã khắc phục được sự chồng chéo hoặc bỏ trống. Công tác sử dụng, quản lý biên chế tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định.

b) Về thực hiện phân cấp

Căn cứ vào Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định.

c) Thực hiện cơ chế một cửa

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh có hiệu quả và đảm bảo đúng quy định.

- Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m^2 và trang bị các cơ sở vật chất khác như: máy tính, điện thoại bàn, máy quạt, ghế ngồi đợi cho công dân, bàm làm việc... để phục vụ công việc. Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đều có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã thực hiện việc chi trả chế độ phụ cấp đối với các cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

STT	Lĩnh vực công việc thực hiện	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (Không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						
						Hồ sơ nhận			Hồ sơ đã giải quyết			
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Hồ sơ đang giải quyết
1	Đất đai	456		456		517		88	461	415	46	144
2	Môi trường					9		2	11	5	6	0
3	Tư pháp, hộ tịch	1027		1027		4		0	4	4		0
4	Lao động – TBXH					590		61	651	651		0
5	Đăng ký kinh doanh					90		0	84	84		6
6	Xây dựng					29		0	17	17		12
7	Kinh tế					12		0	12	12		0

- Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã:

STT	Tên đơn vị cấp xã	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Diện tích Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các trang thiết bị theo quy định
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
01	Phước An	1.404	110	1.404	1.404		40m^2	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay
02	Phước Thành	752	38	752	752		Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Diêu Trì	2.548		2.548	2.548		Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh

								chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân
04	Phước Nghĩa	97		97	97		Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	1.350	0	1.350	1.350		32m^2	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân
06	Phước Lộc	1.095	0	1.095	1.095		16m^2	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận						18m^2	Máy quạt, bàn làm việc, ghế ngồi đợi cho công dân.
08	Phước Sơn	2.117	500	2.117	2.117		16m^2	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thủ tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	1.991	0	1.991	1.991		Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	2.992		2.992	2.991	01	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	664	0	664	664		22m^2	Bàn, ghế, tủ, máy quạt, máy vi tính, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn, đồng phục.
12	Phước	1.045	0	1.045	1.045		45,5 m^2	Bàn, ghế, máy quạt,

	Quang							bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy Phước	1.839	0	1.839	1.839		36m^2	Bàn làm việc, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợ cho công dân.

** Ghi chú: UBND xã Phước Thuận không gửi báo cáo.*

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			**Tổng số biên chế, lao động hiện có**			
Biên chế hành chính		**Biên chế sự nghiệp**	**Biên chế hành chính**		**Biên chế sự nghiệp**	
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng
94		1983	79	15	1763	220

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	**Năm trước**	**Năm báo cáo (số lượng)**				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc tương đương						
Bổ nhiệm mới	02					
Bổ nhiệm lại	04					
Luân chuyển						
Từ chức						
Miễn nhiệm	01					
Kỷ luật						
Số lượng công chức được tuyển dụng						

Công chức	07	01				01
Viên chức	20					

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. **Số lượt công chức hành chính**						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn	01					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	36					
2. **Viên chức sự nghiệp**						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	08					
3. **Cán bộ, công chức cấp xã**						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học	03	01				
Đào tạo ngắn hạn		06				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	101					

c)Về công chức cấp xã

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2014
Tổng số	142	142				
Tỷ lệ đạt chuẩn	97.18%	97.18				
Đại học, cao đẳng	68	69				
Trung cấp	70	69				
Sơ cấp	02	02				
Chưa qua đào tạo	02	02				

5. Cải cách tài chính công

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006: Hiện nay, có 70 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tự chủ tài chính, thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao với số tiền tiết kiệm được là: 210.998.000 đồng.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		**Thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP**	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
17	17	53	53

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị

- UBND huyện đang xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015, UBND huyện đã áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước như kết nối mạng LAN, Internet giữa các phòng ban, xây dựng hệ thống máy chủ và thiết bị sao lưu dữ liệu để số hóa dữ liệu tại Văn phòng HĐND&UBND.

- Để phục vụ cho hoạt động quản lý điều và giải quyết công việc của địa phương, hiện nay, hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều trang bị máy tính có kết nối Internet và mạng Lan và sử dụng các phần mềm về kế toán và quản lý địa giới hành chính.

- Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Các chuyên trang được duy trì và cập nhật thường xuyên, kịp thời với những thông tin hoạt động ngành, địa phương, kết quả hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng....đã đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của nhân dân và phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai: 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 01 đơn vị cấp xã.

- Các lĩnh vực công tác áp dụng theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận: Lĩnh vực hành chính tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, thương mại, lao động thương binh và xã hội, tài chính – kế hoạch, thông tin thể thao, nội chính – tôn giáo, thi đua – khen thưởng, thanh tra, xử lý văn bản, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch bố trí kinh phí xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc của cấp huyện và cấp xã với tổng số tiền là: 5.100.000.000 đồng. Cụ thể: Sửa chữa lại Kho Bạc cũ thành phòng làm việc của các phòng, ban chuyên môn huyện: 200.000.000 đồng; xây dựng nhà làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện: 1.000.000.000 đồng; hỗ trợ UBND thị trấn Diêu Trì và xã Phước Thành xây dựng phòng làm việc của Bộ phận "Một cửa": 1.000.000.000đ; hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc của UBND xã Phước Hòa: 1.000.000.000 đồng; hỗ trợ xây dựng 06 trụ sở thôn của các xã: 600.000.000 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Từ đầu năm đến nay, công tác cải cách hành chính của huyện được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa ngày càng phát huy hiệu quả; chất lượng gải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân ngày càng được nâng cao, đã hạn chế được tình trạng trễ hẹn và tồn đọng hồ sơ; tất cả các thủ tục hành chính đã được công khai minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tra cứu thực hiện.

Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được coi trọng, chất lượng văn bản ban hành được nâng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước đã được đẩy mạnh và phục vụ có hiệu quả cho sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của UBND huyện đã được Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy chứng nhận và đang được duy trì thực hiện tốt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tuy có triển khai thực hiện nhưng hiệu quả mang lại chưa cao.

- Việc công khai thủ tục hành chính tại một số địa phương còn mang tính hình thức, không đầy đủ và chưa đúng quy định.

- Việc đầu tư trang bị cơ sở vật chất cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí. Hiện nay, tại nhiều xã, thị trấn vẫn chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận "Một cửa" và rất ít địa phương đạt chuẩn diện tích theo quy định, nên ít nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết hồ sơ của tổ chức và cá nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2014

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2014.

3. Tiếp tục thực duy trì hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các quy trình công việc đã được cấp Giấy chứng nhận.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan làm việc, nhất là bộ phận "Một cửa" của UBND các xã, thị trấn; nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trong quá trình tiến hành đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ chỉ số, UBND huyện có một số vướng mắc cần kiến nghị như sau:

* Đối với cấp huyện: *Tiêu chí thành phần 4.3.2. Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức cấp xã:* Trong Bộ chỉ số quy định, mỗi năm phải có thêm 15% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, nhưng trên thực tế trình độ đội ngũ CBCC cấp xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn trên 95%, nếu tỷ lệ CBCC cấp xã của huyện đạt chuẩn 100% thì vẫn chưa đạt đến tỷ lệ 15%. Đề nghị tỉnh quy định lại tỷ lệ đạt chuẩn công chức cấp xã cho phù hợp.

* Đối với Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp xã: *Tiêu chí 3.3. Xây dựng quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng trong nội bộ cơ quan với thôn:* Trong Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã không quy định có nội dung này, nên 13/13 xã, thị trấn của huyện không đưa nội dung này vào quy chế làm việc của UBND cấp xã cũng như chưa xây dựng Quy chế riêng về mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND cấp xã với thôn. Đề nghị UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể về nội dung này để UBND các xã, thị trấn xây dựng quy chế giải quyết công việc cho phù hợp và đúng quy định, hoặc điều chỉnh nội dung tiêu chí 3.3. thành "*Xây dựng quy chế giải quyết công việc giữa UBND cấp xã với thôn*".

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cấp về tổ chức bộ máy của một số phòng ban (giữa Phòng Văn hóa Thông tin với Trung tâm VHTT-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

3. UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (như: xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn giải quyết việc làm) vì các ngành chức năng liên quan như công an, kiểm lâm, ngân hàng, giáo dục... yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn.

4. UBND tỉnh sớm có hướng dẫn cụ thể hơn nữa về việc sắp xếp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2014, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV (CCHC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ